TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Mầng và ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Tòng Văn T, sinh 03/02/2002; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Tòng Văn L (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (ngày 09/9/2021 T bị Công an xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000VNĐ về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 06/10/2021 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*:

Ông Quàng Văn P, sinh 1963, nơi cư trú: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Anh Lò Văn P, sinh 1982, nơi cư trú: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Lò Thị T, sinh 1970; Nơi cư trú: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2021 Tòng Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bao thóc của gia đình anh Lò Văn P, bị phát hiện nên ngày 09/9/2021 Công an xã M, huyện M, tỉnh Sơn La, xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi "Trộm cắp tài sản" số tiền 1.000.000VNĐ, T chưa thi hành lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, Tòng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA không có biển kiểm soát đi đến nhà của chị Quàng Thị N ở bản M, xã M, huyện M; quan sát thấy 02 rọ thép B40 (dạng hình chữ nhật, chiều dài 02 mét, rộng 01 mét, cao 01 mét) của ông Quàng Văn P để ở góc tường nhà chị N (con gái ông P), T thực hiện cuộn 02 rọ thép B40 lại rồi mang ra để trên yên xe mô tô điều khiển mang đi tiêu thụ thì bị ông Quàng Văn P phát hiện cùng Quàng Văn Đ (con trai ông P) dùng xe máy đuổi theo yêu cầu T mang 02 rọ thép B40 trả lại đồng thời trình báo Công an xã M thu giữ vật chứng gồm xe mô tô nhãn hiệu HONDA và 02 rọ thép B40.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 16/9/2021 Tòng Văn T đi bộ đến nhà anh Lò Văn P, quan sát thấy 03 con vịt được nuôi nhốt, T đến dùng tay bắt 01 con vịt thì bị anh P phát hiện bắt giữ, báo Công an xã M lập biên bản cận tịnh con vịt có khối lượng 1,3kg đồng thời chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu định giá tài sản, ngày 21/9/2021 khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ gì thêm.

Ngày 28/9/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS: 02 rọ thép B40 (dạng hình chữ nhật, chiều dài 02 mét, rộng 01 mét, cao 01 mét) có giá trị là 800.000VNĐ; 01 con vịt, trọng lượng 1,3 kg có giá trị là 100.000VNĐ.

Trong quá trình điều tra T khai nhận trước khi bị phạt hành chính, tháng 5và 7/2021 Thắng đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 bánh xe hình tròn, vành làm bằng sắt được nối với nhau bằng một thanh trụ sắt có chiều dài 90 cm của chị Lèo Thị Pháu (giá trị định giá là 400.000VNĐ) và chiếm đoạt 02 con gà có tổng trọng lượng 2,2kg của ông Quàng Văn P (giá trị định giá là 220.000VNĐ), chị Lèo Thị Ph và ông Quàng Văn P xác định giá trị nhỏ giải quyết tình cảm gia đình không trình báo, không đề nghị xử lý.

Thực hiện xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, không là vật chứng trong vụ án khác; xe mô tô nhãn hiệu HONDA là tài sản của gia đình chị Lò Thị T, việc T sử dụng khi chiếm đoạt tài sản gia đình không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe.

Ngày 19/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định trả lại: 02 rọ thép B40 (dạng hình chữ nhật, chiều dài 02 mét, rộng 01 mét, cao 01 mét) cho ông Quàng Văn P; ông P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ML ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy, không có tiền chi tiêu nên nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo xin hưởng sự khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyến bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 10 đến 14 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại 02 rọ thép B40 cho ông Quàng Văn P, ông P, anh Lò Văn P không yêu cầu gì thêm; trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, cho chị Lò Thị Tê. Áp dung Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Bị cáo Tòng Văn T tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt, đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến tranh luận: nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự ông Quàng Văn P, anh Lò Văn P có đơn đề nghị xử vắng mặt; xét thấy lời khai trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai bị hại, chứng cứ, tài liệu

đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Ngày 05/9/2021 Tòng Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bao thóc của gia đình anh Lò Văn P; hành vi của T bị phát hiện, bị lập biên bản vi phạm hành chính đến ngày 09/9/2021 Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0006903/QĐ-XPHC, phạt Tòng Văn T số tiền 1.000.000VNĐ, nhưng T không thấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà trong thời gian ngắn tháng 9/2021 T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sơ hữu liên tiếp thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12/9/2021, Tòng Văn T điều khiển xe mô tô đi đến nhà của chị Quàng Thị N ở bản M, xã M, huyện M, quan sát thấy 02 rọ thép B40 của ông Quàng Văn P để ở góc tường nhà chị N (con gái ông P), T thực hiện cuộn 02 rọ thép B40 lại rồi mang ra để trên yên xe mô tô điều khiển mang đi tiêu thụ và đến khoảng 8 giờ ngày 16/9/2021 T đi bộ đến nhà anh Lò Văn P, quan sát thấy 03 con vịt được nuôi nhốt, T đến dùng tay bắt 01 con vịt thì bị anh P phát hiện bắt giữ. Theo kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐGTS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện M: 02 rọ thép B40 có giá trị là 800.000VNĐ; 01 con vịt, trọng lượng 1,3 kg có giá trị là 100.000VNĐ; tổng cộng là 900.000VNĐ. Theo quy định tại khoản 1 điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi phạm tội của Tòng Văn T thực hiện trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, bị cáo Tòng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 900.000VNĐ; hành vi đó đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm".

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo tuổi còn trẻ, đã bị phạt vi phạm hành chính nhưng không thấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, lao động, làm ăn lương thiện phát triển kinh tế gia đình mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, ăn chơi đua đòi, nghiện ma tuý, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác; với mục đích có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã cố ý trực tiếp lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá là 900.000VNĐ; Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm quyền sở hữu, làm thiệt hại về tài sản của ông Phước, anh Pành mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện chiếm đoạt 02 lần nhưng mỗi lần dưới 2.000.000VNĐ và đã là tình tiết định tội, định khung hình phạt nên không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); gây thiệt hại không lớn (thiệt hại vật chất 900.000VNĐ). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế; tuổi bị cáo còn trẻ cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án nhưng là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với hành vi (bị cáo khai nhận) chiếm đoạt tài sản 02 bánh xe hình tròn, của gia đình chị Lèo Thị Ph và 02 con gà của gia đình Quàng Văn P được thực hiện trước khi bị xử phạt vi phạm hành chính, tổng giá trị là 620.000VNĐ, chị Ph và ông P xác định giá trị nhỏ giải quyết tình cảm gia đình không trình báo, không đề nghị xử lý nên không có cơ sở xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: 02 rọ thép B40 (dạng hình chữ nhật, chiều dài 02 mét, rộng 01 mét, cao 01 mét) là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Quàng Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA không có biển kiểm soát là tài sản thuộc quyền sở hữu của gia đình chị Lò Thị T; chị T không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: ông Quàng Văn P và anh Lò Văn P không yêu cầu Tòng Văn T bồi thường thiệt hai nên không có cơ sở giải quyết theo vụ án.

[12] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Tòng Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (06/10/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA không có biển kiểm soát cho chị Lò Thị T (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Quàng Văn Thắng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2021); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà